

CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ
BÀI 74 - ĐỨC CHÚA JÊSUS SAI CÁC MÔN ĐỒ CỦA NGÀI ĐI TRUYỀN GIÁO.
Phần 4 - Điều các môn đồ của Chúa Jêsus sẽ làm đối với những nơi họ đến.

Ma-thi-ơ 10:11-15: Các người vào thành nào hay là làng nào, hãy hỏi thăm ai là người đáng tiếp rước mình, rồi ở nhà họ cho đến lúc đi. Và khi vào nhà nào, hãy cầu bình an cho nhà ấy; nếu nhà đó xứng đáng, thì sự bình an các người xuống cho; bằng không, thì sự bình an các người trở về các người. Nếu ai không tiếp rước, không nghe lời các người, khi ra khỏi nhà đó, hay là thành đó, hãy phủ bụi đã dính chân các người. Quả thật, ta nói cùng các người, đến ngày phán xét, thì xứ Sô-đôm và xứ Gô-mô-rơ sẽ chịu đoán phạt nhẹ hơn thành ấy.

Bản Kinh-Thánh King James version chép: And into^{G1519} whatsoever^{G3729-G302} city^{G4172} or^{G2228} town^{G2968} ye shall enter^{G1525}, inquire^{G1833} who^{G5101} in it is worthy^{G514}; and there^{G1563} abide^{G3306} till^{G2193} ye go^{G1831} thence. And when ye come^{G1525} into^{G1519} an house^{G3614}, salute^{G782} it. And if^{G1437} the house^{G3614} be worthy^{G514}, let your^{G5216} peace^{G1515} come^{G2064} upon it: but if^{G1437} it be not worthy^{G514}, let your^{G5216} peace^{G1515} return^{G1994} to you. And whosoever^{G3739-G1437} shall not receive^{G1209} you, nor^{G3366} hear^{G191} your^{G5216} words^{G3056}, when ye depart^{G1831} out of that house^{G3614} or^{G2228} city^{G4172}, shake^{G1621} off^{G1621} the dust^{G2868} of your^{G5216} feet^{G4228}. Verily^{G281} I say^{G3004} unto you, It shall be more^{G414} tolerable^{G414} for the land^{G1093} of Sodom^{G4670} and Gomorrha^{G1116} in the day^{G2250} of judgment^{G2920}, than^{G2228} for that city^{G4172}.

Có nghĩa là: *Trong bất kỳ thành nào hay là làng nào mà các người sẽ vào, hãy tìm hiểu cho chắc người nào ở trong đó xứng đáng, hãy ở tại đó cho đến khi các người đi. Khi các người vào trong nhà một nhà nào, hãy chào bình an cho nhà đó. Nếu nhà nào xứng đáng thì sự bình an của các người sẽ đến trên nhà đó, còn nếu nhà nào không xứng đáng, sự bình an của các người sẽ trở lại các người. Nếu có người nào không tiếp các người hay là không nghe lời của các người, khi các người rời khỏi nhà đó hay là thành đó, hãy rũ bụi đất ở nơi chân các người. Quả thật ta nói với các người, tới ngày phán xét, xứ Sô-đôm và xứ Gô-mô-rơ sẽ chịu đoán phạt nhẹ hơn thành ấy.*

Nguyên văn trong câu 12 không có chữ **cầu bình an** nhưng chép là **chào (chào hỏi) xã giao**. Nhưng theo tập tục của dân Hê-bơ-rơ thì người ta thường chào nhau bằng câu nói có chữ bình an, cũng giống như người Anh khi gặp nhau thì tùy theo thời gian lúc đó mà người ta chào nhau theo sự chúc tốt lành, như chúc một buổi sáng, hoặc buổi trưa hay buổi chiều tốt lành vậy.

Trong ý nghĩa của chữ **hỏi thăm - inquire**^{G1833} (câu 11) trong tiếng Hy-lạp còn có nghĩa là: *Tìm hiểu một cách chắc chắn, xem xét kỹ lưỡng, thăm dò, quan sát;*

Các môn đồ của Chúa Jêsus đã nhận được lệnh chỉ tới những nơi nào là nhà của dân Y-sơ-ra-ên (Hê-bơ-rơ) mà thôi, vậy nên trước khi chào hay là chúc những sự tốt lành, họ phải tìm hiểu trước những thông tin về những ngôi nhà hay là thành nào mà họ nghĩ rằng nhà đó hay làng đó là của người Hê-bơ-rơ. Lời chào xã giao ban đầu của người Hê-bơ-rơ là bình an. Nhưng qua các câu nói xã giao và giới thiệu với chủ nhà mà các môn đồ muốn vào đó mà chủ nhà chịu tiếp đón các môn đồ của Chúa Jêsus thì bấy giờ, những lời mà họ sẽ nói đó sẽ được chính Đức Thánh-Linh giúp họ nói cho những người trong nhà đó, vì vào thời điểm đó, các môn đồ không nói gì về Tin-Lành cứu rỗi nhưng là nói về những sự mà các đấng tiên tri cùng các sách trong Kinh-Thánh đã làm chứng về việc Đức Chúa Trời sẽ dùng cánh tay hữu của Ngài để đem sự giải cứu cho tuyển dân của Ngài và như vậy, chỉ có những người nào là người Hê-bơ-rơ thật có lòng mong đợi sự giải cứu của Đức Giê-hô-va như các lời tiên tri đã báo trước về một kỳ mà Đức Giê-hô-va sẽ thăm viếng dân Ngài và giải cứu dân Ngài, thì những người đó mới vui lòng mà tiếp rước các môn đồ của Chúa Jêsus và họ sẽ chịu nghe lời chứng của các môn đồ.

Các môn đồ của Chúa Jêsus phải chú ý về thái độ của những người mà họ tiếp xúc, qua lời nói của những người đó mà nhận biết được ai xứng đáng để được nghe các lời mà Chúa Jêsus muốn những người đó được nghe.

Các môn đồ của Chúa Jêsus được sai đi với tư cách đại diện cho Chúa Jêsus để kêu gọi những người thật sự là tuyển dân của Đức Chúa Trời chứ không phải là những người sanh ra trong xác thịt là người Hê-bơ-rơ. Như Chúa Jêsus đã phán với các môn đồ của Ngài là họ phải đi đến cùng những con chiên lạc mất của nhà Y-sơ-ra-ên.

Chiên lạc mất tức là những người thật sự là chiên của Đức Chúa Trời nhưng bị những người chặn làm cho họ bị lộn đường, như Lời Chúa đã chép trong sách tiên tri Giê-rê-mi rằng: **Dân ta vốn là một bầy chiên lạc mất; những kẻ chặn làm cho lộn đường, để chúng nó lầm lạc trên các núi, đi từ núi qua gò, quên**

chỗ mình an nghỉ. (Giê-rê-mi 50:6).

Chúng ta cần hiểu rõ cách Đức Chúa Trời dùng ngôn từ để nói về những người hầu việc Chúa và những người là chiến của Chúa, qua các lời được chép xuống, vì Lời Đức Chúa Trời trong Kinh-Thánh là luật pháp của loài người chúng ta và làm chứng về Đức Chúa Jêsus Christ.

Phục truyền luật lệ ký 25:4: **Chớ khớp miệng con bò trong khi nó đập lúa.**

Ê-xê-chi-ên 34:24-31: **Ta, Đức Giê-hô-va, sẽ làm Đức Chúa Trời chúng nó, còn Đa-vít, tôi tớ ta, sẽ làm vua giữa chúng nó. Ta, Đức Giê-hô-va, đã phán vậy. Bấy giờ ta sẽ kết với chiến ta một giao ước hòa bình. Ta sẽ làm cho những thú dữ trong đất dứt đi, đặng dân ta có thể ở yên ổn trong đồng vắng và ngủ trong rừng. Ta sẽ làm cho chúng nó với các miền chung quanh đôi ta nên nguồn phước. Ta sẽ khiến mưa sa nơi mùa thuận tiện, ấy sẽ là cơn mưa của phước lành. Cây ngoài đồng sẽ ra trái, và đất sẽ sanh hoa lợi. Chúng nó sẽ ở yên trong đất mình, và sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va, khi ta đã bẻ gãy những đòn của ách chúng nó, và đã giải cứu chúng nó ra khỏi tay những kẻ bắt chúng nó phục dịch. Chúng nó sẽ chẳng làm mối của các dân ngoại nữa; những loài thú của đất sẽ chẳng nuốt chúng nó nữa; chúng nó sẽ ở yên ổn, chẳng ai làm cho sợ hãi. Ta sẽ sắm vườn có danh tiếng cho chúng nó, chúng nó sẽ không chết đói trong đất mình nữa, và cũng không còn chịu sự hổ nhục của các nước nữa. Chúng nó sẽ biết ta, Đức Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời chúng nó, ở cùng chúng nó, và biết nhà Y-sơ-ra-ên chúng nó là dân ta, Chúa Giê-hô-va phán vậy. Bay là chiến của ta, là chiến của đồng cỏ ta; bay là loài người, và ta là Đức Chúa Trời bay, Chúa Giê-hô-va phán vậy.**

1 Cô-rinh-tô 9:9-10: **Vì chúng có chép trong luật pháp Môi-se rằng: Người chớ khớp miệng con bò đang đập lúa. Há phải Đức Chúa Trời lo cho bò sao? Quả thật Ngài nói câu đó về chúng ta phải không? Phải, ấy là về chúng ta mà có chép rằng ai cày ruộng phải trông mà cày, ai đập lúa phải trông cậy mình sẽ có phần mà đập lúa.**

1 Ti-mô-thê 5:17-18: **Các trưởng lão khéo cai trị Hội thánh thì mình phải kính trọng bội phần, nhất là những người chịu chức rao giảng và dạy dỗ. Vì Kinh Thánh rằng: Người chớ khớp miệng con bò đang đập lúa; và người làm công thì đáng được tiền công mình.**

Những con chiên lạc đường nghĩa là những con chiên ở trong bầy có chủ và chiên đó luôn trông cậy vào người chăn dắt nó và dù nó bị lạc đường mà nó không biết mình đang đi lạc.

Tại sao các môn đồ của Chúa Jêsus phải hỏi thăm ai là người đáng tiếp rước mình, rồi ở nhà họ cho đến lúc đi? Nghĩa là tại sao các môn đồ của Chúa Jêsus phải tìm hiểu cho chắc người nào ở trong đó xứng đáng, hãy ở tại đó cho đến khi các người đi?

Các môn đồ của Chúa Jêsus phải tìm ra ai là chiên lạc mất của nhà Y-sơ-ra-ên.

Nếu là chiên lạc thì những người đó sẽ vui mừng mà tiếp rước các môn đồ của Chúa Jêsus, vì các con chiên thật của nhà Đức Giê-hô-va sẽ có Lời Đức Chúa Trời ở trong lòng và họ có lòng trông đợi sự giải cứu của Đức Giê-hô-va, điều đó có nghĩa là ngọn đèn nơi tâm linh của những người đó vẫn còn đang cháy leo lét, gần tàn và khi họ được nghe lời chứng của các môn đồ của Chúa Jêsus thì tâm linh của những người đó sẽ nhận biết sự sáng nơi các môn đồ của Chúa Jêsus và những người đó sẽ vui mừng mà nhận biết Chúa đã sai người đến tìm kiếm mình.

Còn những người mang danh là chiên của Chúa nhưng trong tâm linh của những người đó không hề có danh Chúa ở trong lòng và trong tư tưởng của những người đó chẳng hề có chỗ nào cho Lời Đức Chúa Trời ngự cả, thật như Chúa Jêsus là Đấng biết rõ lòng dạ của người ta và Ngài biết rõ ai là kẻ có lòng muốn được theo Ngài và kẻ nào chỉ nói theo Chúa bằng môi miệng còn lòng kẻ đó thì chẳng hề có Lời Đức Chúa Trời ở trong lòng.

Lu-ca 9:57-62: **Đang khi đi đường, có kẻ thưa Ngài rằng: Chúa đi đâu tôi sẽ theo đó. Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Con cáo có hang, chim trời có ổ; song Con người không có chỗ mà gối đầu. Ngài phán cùng kẻ khác rằng: Người hãy theo ta. Kẻ ấy thưa rằng: Xin cho phép tôi đi chôn cha tôi trước đã. Nhưng Đức Chúa Jêsus phán rằng: Hãy để kẻ chết chôn kẻ chết; còn người, hãy đi rao giảng nước Đức Chúa Trời. Có kẻ khác nữa thưa rằng: Lạy Chúa, tôi sẽ theo Chúa, song xin cho phép tôi trước về từ giã người trong nhà tôi. Đức Chúa Jêsus phán rằng: Ai đã tra tay cầm cày, còn ngoái lại đằng sau, thì không xứng đáng với nước Đức Chúa Trời.**

Lời Chúa không bao giờ qua đi, nhưng hằng còn đến muôn đời, vậy nên các Lời đã được chép đây cũng đang nói về những người tin Chúa trong thời kỳ sau rốt này và trong những người tin Chúa cũng có nhiều

người là chiên lạc mất của nhà Y-sơ-ra-ên thuộc linh, tức là những người đã được chuộc bởi huyết của Đức Chúa Jê-sus Christ, là những người thật lòng tin Chúa và muốn được sống với Chúa đời đời, nhưng những người đó không có sự lựa chọn nào khác ngoài việc chấp nhận làm chiên của một bầy ở trong thành phố đó, khu vực đó và trong hoàn cảnh của cuộc sống mà những người đó phải chấp nhận, nhưng trong lòng thì khao khát được ở trong một bầy mà những người chăn mình thật sự là người của Chúa chọn lựa, như Đức Giê-hô-va đã phán với bầy chiên của đồng cỏ Ngài.

Ê-xê-chi-ên 34:1-15: Có lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: Hỡi con người, hãy nói tiên tri nghịch cùng những kẻ chăn của Y-sơ-ra-ên; hãy nói tiên tri, và bảo những kẻ chăn ấy rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Khốn nạn cho kẻ chăn của Y-sơ-ra-ên, là kẻ chỉ nuôi mình! Há chẳng phải những kẻ chăn nên cho bầy chiên ăn sao? Các người ăn mỡ, mặc lông chiên, giết những con chiên mập, mà các người không cho bầy chiên ăn! Các người chẳng làm cho những con chiên mắc bệnh nên mạnh, chẳng chữa lành những con đau, chẳng rịt thuốc những con bị thương; chẳng đem những con bị đuổi về, chẳng tìm những con bị lạc mất; song các người lại lấy sự độc dữ gay gắt mà cai trị chúng nó. Vì không có kẻ chăn thì chúng nó tan lạc; đã tan lạc thì chúng nó trở nên mồi cho hết thảy loài thú ngoài đồng. Những chiên ta đi lạc trên mọi núi và mọi đồi cao; những chiên ta tan tác trên cả mặt đất, chẳng có ai kiếm, chẳng có ai tìm. Vậy nên, hỡi kẻ chăn, hãy nghe lời Đức Giê-hô-va: Chúa Giê-hô-va phán rằng: Thật như ta hằng sống, vì tại không có kẻ chăn, nên những chiên ta đã làm mồi, và đã trở nên đồ ăn của mọi loài thú ngoài đồng, những kẻ chăn của ta cũng không tìm kiếm chiên ta, nhưng chúng nó chỉ nuôi mình mà không chăn nuôi chiên ta, vì cố đó, hỡi kẻ chăn, hãy nghe lời Đức Giê-hô-va: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Này, ta nghịch cùng những kẻ chăn đó; ta sẽ đòi lại chiên của ta nơi tay chúng nó; ta không để cho chúng nó chăn chiên của ta nữa, và chúng nó cũng không thể tự chăn nuôi lấy mình nữa; nhưng ta sẽ móc chiên ta ra khỏi miệng chúng nó, hầu cho chiên không làm đồ ăn cho chúng nó. Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Này, chính ta, tức là ta, sẽ kiếm chiên ta, ta sẽ tìm nó ra. Ví như kẻ chăn tìm bầy mình ra, trong ngày mà nó ở giữa những chiên mình bị tan lạc, thì ta cũng sẽ tìm chiên ta ra như vậy: ta sẽ cứu chúng nó ra khỏi mọi nơi mà chúng nó đã bị tan lạc trong ngày mây mù tăm tối. Ta sẽ đem chúng nó ra khỏi giữa các dân; ta sẽ nhóm chúng nó lại từ các nước, và đem chúng nó về trong đất riêng chúng nó. Ta sẽ chăn chúng nó trên các núi của Y-sơ-ra-ên, kê khe nước, và trong mọi nơi có dân cư trong nước. Ta sẽ chăn chúng nó trong những đồng cỏ tốt, và chuồng chúng nó sẽ ở trên các núi nơi đất cao của Y-sơ-ra-ên; ở đó chúng nó sẽ nghỉ trong chuồng tử tế, và ăn cỏ trong đồng cỏ màu mỡ, tức là trên các núi của Y-sơ-ra-ên. Ấy chính ta sẽ chăn chiên ta và cho chúng nó nằm nghỉ, Chúa Giê-hô-va phán vậy.

Khi chúng ta suy gẫm Lời Chúa Jê-sus phán với các môn đồ của Ngài, chúng ta có thể thấy trong mạng lệnh của Chúa Jê-sus có ẩn ý, đó là tại sao Ngài lại không để cho các môn đồ của Ngài được tự do vào tất cả các nhà là người Hê-bơ-rơ để kêu gọi mọi người trở lại với Đức Giê-hô-va vì Nước Thiên đàng đến gần.

Chúng ta biết rằng cả dân Y-sơ-ra-ên (*người Hê-bơ-rơ*) trong thuộc thế họ đều là con cháu của Áp-ra-ham, nhưng không phải hết thảy mọi người Hê-bơ-rơ thì đều là con cháu thật của Áp-ra-ham, vì nếu là con cháu thật của Áp-ra-ham thì những người đó phải có đức tin của Áp-ra-ham và những người sẽ yêu mến luật pháp của Đức Chúa Trời và có lòng tìm kiếm Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình.

Chúa Jê-sus đã từng quở rách những người Giu-đa về sự vô tín của họ và Ngài đã gọi họ là con cái của ma quỷ, dù trong xác thịt họ là dòng dõi của Áp-ra-ham.

Giăng 8:37-47: Ta biết rằng các người là dòng dõi Áp-ra-ham, nhưng các người tìm thế để giết ta, vì đạo ta không được chỗ nào ở trong lòng các người. Ta nói điều ta đã thấy nơi Cha ta; còn các người cứ làm điều đã học nơi cha mình. Chúng trả lời rằng: Cha chúng tôi tức là Áp-ra-ham, Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Nếu các người là con Áp-ra-ham, thì chắc sẽ làm công việc của Áp-ra-ham. Nhưng hiện nay, các người tìm mưu giết ta, là người lấy lẽ thật đã nghe nơi Đức Chúa Trời mà nói với các người; Áp-ra-ham chưa hề làm điều đó! Các người làm công việc của cha mình. Chúng nói rằng: Chúng tôi chẳng phải là con ngoại tình; chúng tôi chỉ có một Cha, là Đức Chúa Trời. Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Ví bằng Đức Chúa Trời là Cha các người, thì các người sẽ yêu ta, vì ta bởi Đức Chúa Trời mà ra và từ Ngài mà đến; bởi chưng ta chẳng phải đã đến tự mình đâu, nhưng ấy chính Ngài đã sai ta đến. Tại sao các người không hiểu lời ta? Ấy là bởi các người chẳng có thể nghe được đạo của ta. Các người bởi cha mình, là ma quỷ, mà sanh ra; và các người muốn làm nên sự ưa muốn của cha mình.

Vừa lúc ban đầu nó đã là kẻ giết người, chẳng bền giữ được lễ thật, vì không có lễ thật trong nó đâu. Khi nó nói dối, thì nói theo tánh riêng mình, vì nó vốn là kẻ nói dối và là cha sự nói dối. Nhưng vì ta nói lễ thật, nên các người không tin ta. Trong các người có ai bắt ta thú tội được chẳng? Nếu ta nói lễ thật, sao các người không tin ta? Ai ra bởi Đức Chúa Trời, thì nghe lời Đức Chúa Trời; cho nên các người chẳng nghe, tại các người không thuộc về Đức Chúa Trời.

Trong hàng ngũ những người **tin Chúa**, không phải hết thấy đều thật lòng **tin Chúa**, vì ý nghĩa của chữ **tin** theo tiêu chuẩn của Đức Chúa Trời thì không phải như cách người ta nghĩ là tin có Đức Chúa Trời, tin có Đức Chúa Jêsus Christ và tin Kinh-Thánh là có thật cũng như có thiên đàng, có địa ngục.... vì Kinh-Thánh có chép như vậy.

Chúng ta hãy xem chữ **tin** mà Chúa Jêsus đã phán những người nào tin Ngài, như Kinh-Thánh đã chép.

Giăng 7:38: **Kẻ nào tin ta thì sông nước hằng sống sẽ chảy từ trong lòng mình, y như Kinh Thánh đã chép vậy.**

Giăng 11:25: **Đức Chúa Jêsus phán rằng: Ta là sự sống lại và sự sống; kẻ nào tin ta thì sẽ sống, mặc dầu đã chết rồi.**

Giăng 14:12: **Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, kẻ nào tin ta, cũng sẽ làm việc ta làm; lại cũng làm việc lớn hơn nữa, vì ta đi về cùng Cha.**

Các chữ **tin** được chép trong ba câu trên đều là cùng một chữ **πιστευω- pisteuo**, số 4100 ra từ chữ **πίστις- pistis**, số 4102 và chữ **πειθω- peitho**, số 3982 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *Có đức tin với sự tôn trọng, tín nhiệm, giao phó, phó thác, uỷ thác, tin cậy, tin một cách thuyết phục, tin cách chắc chắn, nương dựa vào, đồng ý với, vâng phục, làm bạn với;*

Chữ **tin** này là *động từ hành động tiếp diễn liên tục trải suốt cuộc đời của người ta và mãi mãi trong cõi đời đời nơi thiên đàng.*

Sự tin này không phải của xác thịt loài người khi người ta tin một điều gì đó theo kinh nghiệm của con người về những sự người ta đã từng trải qua như nhìn thấy, nghe thấy, đụng chạm đến, nắm biết được, mà một khả năng thuộc linh mà Đức Chúa Trời đã ban cho tâm linh của loài người và chúng ta có thể gọi khả năng này là một linh ân, hay là một ơn huệ của Đức Chúa Trời ban cho loài người để loài người sử dụng trong sự sống mình để hầu việc Đức Chúa Trời. Linh ân của Đức Chúa Trời được gọi là đầy tớ gánh vác cho tâm linh của loài người mà tâm linh của loài người được gọi là con trai của Đức Chúa Trời.

Lu-ca 17:5-10: **Các sứ đồ thưa Chúa rằng: Xin thêm đức tin cho chúng tôi! Chúa đáp rằng: Nếu các người có đức tin tròng bằng hột cải, các người khiến cây dâu nảy rằng: Hãy nhổ đi mà trồng dưới biển, thì nó sẽ vâng lời. Ai trong các người có đầy tớ đi cày hoặc đi chăn, khi ở ngoài đồng về, biểu nó rằng: Hãy đến ngay mà ngồi ăn, hay sao? Trái lại, há không biểu nó rằng: Hãy dọn cho ta ăn, thất lưng hầu ta, cho đến chừng nào ta ăn uống xong, rồi sau người sẽ ăn uống sao? Đầy tớ vâng lệnh mà làm, thì chủ có biết ơn gì nó chẳng? Các người cũng vậy, khi làm xong việc truyền phải làm, thì hãy nói rằng: Chúng tôi là đầy tớ vô ích; điều chúng tôi đã làm là điều chắc phải làm.**

Các môn đồ của Chúa Jêsus đã nghĩ rằng họ chưa có đức tin (sự tin) nên họ cầu xin Chúa Jêsus ban cho họ đức tin, nhưng Chúa Jêsus đã phán với họ và qua Lời của Ngài mà chúng ta có thể thấy được rằng, Đức Chúa Trời đã ban cho loài người đức tin như Ngài có trong Ngài vậy, vì khi Đức Chúa Trời tạo nên A-đam, Ngài đã hà sanh khí của Ngài vào trong thân thể của A-đam và như vậy, A-đam đã có đủ mọi sự cần phải có theo tiêu chuẩn là con trai của Đức Chúa Trời và A-đam có thể hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời và có khả năng làm được những công việc mà Đức Chúa Trời sẽ giao cho để hầu việc Ngài.

Chữ **đức tin** được chép trong câu 5 đó chính là chữ **tin** mà chúng ta vừa học ở phần trước vậy, đó là chữ **πιστευω- pisteuo**, số 4100 ra từ chữ **πίστις- pistis**, số 4102 và chữ **πειθω- peitho**, số 3982 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *Có đức tin với sự tôn trọng, tín nhiệm, giao phó, phó thác, uỷ thác, tin cậy, tin một cách thuyết phục, tin cách chắc chắn, nương dựa vào, đồng ý với, vâng phục, làm bạn với;*

Chữ **tin** hay **đức tin** đều là một chữ và là linh ân của Đức Chúa Trời ban cho loài người, nhưng tự **đức tin** sẽ không hành động cho đến khi tâm linh của chúng ta huy động nó, sai khiến nó, dùng nó như chúng ta sử dụng các chi thể của mình để hành động mỗi ngày vậy.

Trong cuộc sống, không phải lúc nào chúng ta cũng huy động sức mạnh của mình và không phải lúc nào

chúng ta cũng huy động bộ não của mình để truy về quá khứ để tìm kiếm thông tin có cần cho công việc này hay công việc kia, nhưng khi có cần thì chúng ta sẽ ngay lập tức có thể huy động, ra lệnh cho bộ não chúng ta làm việc để tìm kiếm thông tin mình có cần và bộ não của chúng ta sẽ ngay lập tức hành động theo như ý chúng ta muốn. Cũng một thể đó, khi gặp nguy cấp, chúng ta có thể huy động tối đa sức lực của mình để thực hiện một công việc mà bình thường chúng ta không thể làm được.

Bộ phận nào trong con người của chúng ta có được chức năng huy động năng lực này làm việc?

Câu trả lời chính là **đức tin**, là một linh ân, một ân huệ của Đức Chúa Trời ban cho loài người chúng ta và chúng ta phải nhận biết linh ân đó và sử dụng nó để sống cho đẹp ý Đức Chúa Trời.

Qua Lời Chúa Jêsus phán mà chúng ta có thể thấy rõ rằng, Đức Chúa Trời đã ban đức tin của Ngài cho chúng ta rồi, nhưng người ta đã không thật lòng tin vào quyền phép trong Lời Đức Chúa Trời nên khả năng đó đã không được dùng đến trong cuộc đời của chúng ta mà thôi.

Mác 4:36-41: Khi cho dân chúng tan về rồi, Đức Chúa Jêsus cứ ở trong thuyền, và môn đồ đưa Ngài đi; cũng có các thuyền khác cùng đi nữa. Vả, có cơn bão lớn nổi lên, sóng tạt vào thuyền, đến nỗi gần đầy nước; nhưng Ngài đang ở đằng sau lái, dựa gối mà ngủ. Môn đồ thức Ngài dậy mà thưa rằng: Thầy ôi, thầy không lo chúng ta chết sao? Ngài bèn thức dậy, quở gió và phán cùng biển rằng: Hỡi êm đi, lặng đi! Gió liền dứt và đều yên lặng như tờ. Đoạn, Ngài phán cùng môn đồ rằng: Sao các người sợ? Chưa có đức tin sao? Môn đồ kinh hãi lắm, nói với nhau rằng: Vậy thì người nầy là ai, mà gió và biển cũng đều vâng lệnh người?

Bản Kinh-Thánh King James version chép câu 40 trên như sau: **And he said^{G2036} unto them, Why^{G5101} are ye so^{G3779} fearful^{G1169}? how^{G4459} is it that ye have^{G2192} no^{G3756} faith^{G4102}?** Rồi Ngài phán với họ rằng: **Tại sao các người sợ hãi như vậy? Làm sao mà các người lại như kẻ không có đức tin vậy?**

Chúa Jêsus đã quở trách các môn đồ của Ngài vì họ đã hành động như người chẳng từng có đức tin ở trong sự sống của mình vậy.

Người tin Chúa phải nhận biết Kinh-Thánh là Lời Đức Chúa Trời làm chứng về Đức Chúa Jêsus Christ và cũng làm chứng về loài người chúng ta là con trai của Đức Chúa Trời nữa. Kinh-Thánh là cuốn sách chép luật pháp mà Đức Chúa Trời đã ban cho loài người chúng ta và chép về chúng ta cũng như đã chép về A-đam, về Nô-ê, về Áp-ra-ham vậy. Là người tin Chúa thì phải có trách nhiệm với sự sống của linh hồn mình và phải hầu việc Đức Chúa Trời theo tiêu chuẩn của Lời Đức Chúa Trời, như đã có chép trong Kinh-Thánh vậy.

Nếu người tin Chúa mà không nhận biết Lời Đức Chúa Trời tức là mọi sự được chép trong Kinh-Thánh thì người đó không phải là người tin Chúa thật. Nếu người tin Chúa mà không sử dụng đức tin của mình để hầu việc Đức Chúa Trời, thì sự sống của người đó sẽ như cây vả đứng vậy, nó sẽ bị khô đi như Lời Chúa Jêsus đã rửa sả nó vậy.

Mác 11:11-22: Đức Chúa Jêsus vào thành Giê-ru-sa-lem, đến nơi đền thờ; đoạn, liếc mắt xem mọi sự chung quanh, thì trời đã tối, Ngài bèn ra, đi đến tới làng Bê-tha-ni với mười hai sứ đồ. Sáng ngày, khi đã lìa làng Bê-tha-ni rồi, thì Ngài đói. Vừa thấy đàn xa một cây vả có lá, Ngài đến đó xem hoặc có chi chẳng; song, tới gần rồi, chỉ thấy có lá mà thôi, vì bấy giờ không phải mùa vả. Ngài bèn cất tiếng phán cùng cây vả rằng: Chẳng hề có ai ăn trái của mày nữa! Các môn đồ đều nghe lời ấy. Đoạn, đến thành Giê-ru-sa-lem; Đức Chúa Jêsus vào đền thờ, đuổi những kẻ buôn bán ở đó, lại lật đổ bàn những người đổi bạc, và ghế những kẻ bán bồ câu. Ngài cấm không cho ai được đem đồ gì đi ngang qua đền thờ. Rồi Ngài dạy dỗ chúng mà rằng: há chẳng có lời chép: Nhà ta sẽ gọi là nhà cầu nguyện của muôn dân hay sao? Nhưng các người đã làm thành cái hang trộm cướp. Các thầy tế lễ cả và các thầy thông giáo nghe mấy lời, bèn kiếm cách diệt Ngài; vì họ sợ Ngài, tại cả đoàn dân cảm động sự dạy dỗ của Ngài lắm. Đến chiều, Ngài và môn đồ ra khỏi thành. Sáng hôm sau, khi đi ngang qua, thấy cây vả đã khô cho tới rễ; bấy giờ Phi-e-rơ nhớ lại chuyện đã qua, thưa cùng Ngài rằng: Thầy, coi kìa! Cây vả thầy đã rửa nay khô đi rồi. Đức Chúa Jêsus cất tiếng phán rằng: Hãy có đức tin đến Đức Chúa Trời.

Hết thấy muôn vật mà Đức Chúa Trời đã tạo dựng nên trên trái đất này đều phải hầu việc Đức Chúa Trời theo như ý Chúa đã định cho mỗi vật. Cây vả mà chúng ta thấy Lời Chúa chép đây đã không sanh trái,

dù rằng nó ra nhiều lá, là dấu hiệu rằng nó đã có nhiều trái rồi.

Cây vả mọc tại xứ Ca-na-an có ba mùa ra trái và người ta thu hoạch trái vả vào tháng Sáu, gọi là mùa trái vả sớm. Mùa tiếp theo người ta thu hoạch trái nó là tháng Tám và mùa muộn người ta thu hoạch trái vả là cuối mùa Đông, đầu mùa Xuân.

Khi cây vả ra trái, lá của cây sẽ ít, vì cây vả ra trái trước khi ra lá, vì thế cho nên khi Chúa Jêsu thấy cây vả mọc bên đường lên thành Giê-ru-sa-lem có lá thì Ngài liền ghé cây đó để hái trái ăn lót lòng, nhưng nó đã không có trái như đáng phải có. Chúa Jêsu liền rửa sả cây vả đó rằng: **Chẳng hề có ai ăn trái của cây này nữa!** Nghĩa là cây phải chết, vì cây đã sống vô ích vậy.

Chúa Jêsu đã từng phán rằng: **Ta là gốc nho thật, Cha ta là người trồng nho. Hễ nhánh nào trong ta mà không kết quả thì Ngài chặt hết; và Ngài tỉa sửa những nhánh nào kết quả, để được sai trái hơn.** (Giăng 15:1-2).

Khi Chúa Jêsu lên thành Giê-ru-sa-lem, Ngài thấy cây vả không sanh trái mà chỉ có lá, Ngài đã rửa sả cây vả và nó phải chết khô vào ngày hôm sau. Khi Chúa Jêsu vào trong đền thờ, là nơi phải được sử dụng đúng theo ý muốn của Đức Chúa Trời phải **được gọi là nhà cầu nguyện của muôn dân**, nhưng người ta đã khiến cho nơi đó **thành cái hang trộm cướp**. Đức Chúa Jêsu đã **vào đền thờ, đuổi những kẻ buôn bán ở đó, lại lật đổ bàn những người đổi bạc, và ghé những kẻ bán bồ câu**. Ngài cấm không cho ai được **đem đồ gì đi ngang qua đền thờ**.

Đức Chúa Jêsu đã quở trách những người sống theo cách của tôn giáo như thế gian vẫn làm mà không có thực chất căn bản nào thuộc về Nước Đức Chúa Trời và những người sống theo cách tôn giáo sẽ không thể được hưởng sự sống đời đời, vì người ta không tin vào Lời Đức Chúa Trời và không vâng phục mệnh lệnh của Ngài.

Các môn đồ của Chúa Jêsu không hiểu lý do tại sao cây vả lại chết nhanh như vậy, nên Phi-e-rô đã nói Chúa Jêsu rằng: **Thầy, coi kìa! Cây vả thầy đã rửa nay khô đi rồi.** Phi-e-rô chỉ nghĩ rằng bởi quyền phép của Lời Chúa Jêsu đã phán mà cây vả chết nhanh như vậy, nhưng Chúa Jêsu đã phán với Phi-e-rô rằng:

Hãy có đức tin đến Đức Chúa Trời. Bản Kinh-Thánh King James version chép: **Have^{G2192} faith^{G4102} in God^{G2316}**. (Bản Kinh-Thánh The Amplified Bible chép: **Have faith of GOD**) Có nghĩa là: **Hãy sở hữu đức tin của Đức Chúa Trời**. Chúa Jêsu đã phán với Phi-e-rô cũng như với các môn đồ của Ngài rằng: Các người phải sử dụng đức tin của Đức Chúa Trời, là điều mà Đức Chúa Trời đã ban cho loài người từ lúc ban đầu, có như vậy các người mới có thể hiểu được ý nghĩa của những gì Đức Chúa Trời đã phán và hiểu trách nhiệm của mình phải làm gì ở trước mặt Đức Chúa Trời, đừng như cây vả sống không có trách nhiệm với điều Đức Chúa Trời đã định cho mình và cũng đừng như các thầy tế lễ và các thầy thông giáo đã sống giả hình ở trước mặt Đức Chúa Trời mà phạm tội chối bỏ Lời Đức Chúa Trời và chối bỏ trách nhiệm của mình trước sự chỉ định của Đức Chúa Trời.

Những người tin Chúa mà Kinh-Thánh gọi là chiên lạc thì trong lòng của họ sẽ có sự khắc khoải mong được thấy sự sáng thật của Đức Chúa Trời hầu cho linh hồn mình được giải cứu, giải phóng và giải thoát khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, còn những người mang danh là người tin Chúa thì họ không cần biết cái gì là đúng và cái gì là sai trong cuộc đời mà người ta là theo Chúa của họ, vì tâm linh của những người đó chấp nhận cuộc sống hăm hăm, giả hình, hai lòng, sống theo cách của thế gian thờ lạy những sự người ta không biết và gọi đó là tôn giáo.

Các môn đồ của Chúa Jêsu có trách nhiệm phân biệt những người không xứng đáng với những sự ban cho của Đức Chúa Trời, bởi vì những người đó đã có nhiều thời gian để nhận biết công việc của Đức Chúa Trời, mà người ta đã không chú ý đến các dấu hiệu của thời gian cũng những sự mà Đức Chúa Trời đã dùng các đấng tiên tri của Ngài để kêu gọi người ta trở lại với Ngài.

Các môn đồ của Chúa Jêsu được sai đi với sứ mệnh tìm kiếm những chiên lạc của nhà Y-sơ-ra-ên, nhưng họ không đi một mình, mà Thánh-Linh của Đấng Christ cũng ở với họ nữa để chỉ dạy họ cách làm công việc. Sự hiện diện của các môn đồ của Jêsu vào thời điểm này là sự đại diện cho Mê-si (Đấng chịu xúc dầu của Đức Giê-hô-va) và họ là sứ giả, là chức khâm sai của Đấng Christ ở giữa xứ đó vậy. Người nào tiếp rước các môn đồ của Chúa Jêsu ấy là tiếp rước Đấng Christ vậy.

Theo phong tục của người Hê-bơ-rơ, khi họ đi qua địa phận của dân ngoại, họ thường rửa chân mình để

cho các bụi đất đã dính nơi giày của họ rơi xuống, hành động đó tỏ ra sự phân rẽ giữa họ (người Hê-bơ-rơ) với các công việc của dân ngoại.

Cũng một lễ đó, nếu nhà nào, thành nào không tiếp rước các môn đồ của Chúa Jê-sus, thì khi các môn đồ của Chúa Jê-sus ra khỏi nơi đó, họ sẽ rũ bụi dính nơi giày của họ để tỏ ra cho những người ở nơi đó biết rằng, vì cố những người ở nơi đó đã chọn sự chối bỏ sứ giả của Đấng Christ (Đấng Mê-si), thì họ cũng sẽ bị Đấng Christ rũ bỏ thể đó. Đến ngày phán xét, những người chối bỏ sứ giả của Đức Chúa Jê-sus Christ sẽ bị phán xét nặng hơn hai thành Sô-đôm và Gô-mô-rơ, vì hai thành đó đã vì cố tội lỗi của họ đã làm ra nghịch lại với bốn tánh của Đức Chúa Trời, ngược đãi khách lạ, tham lam, dâm dục đồng giới, loạn luân. Đức Chúa Trời đã phán xét hai thành đó để làm gương cho cả thế gian này, mặc dầu vậy, trong ngày phán xét, hai thành đó sẽ bị phán xét nhẹ hơn những người đã được nghe về Danh của Đức Chúa Jê-sus Christ, được nghe các tội tố của Ngài làm chứng về Ngài, đã được nghe Lời Đức Chúa Trời và được biết luật pháp mà không chịu trở lại với Con một của Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Jê-sus Christ để được cứu rỗi.

Sáng thế ký 19:1-29: **Lối chiều, hai thiên sứ đến Sô-đôm; lúc đó, Lót đang ngồi tại cửa thành. Khi Lót thấy hai thiên sứ đến, đứng dậy mà đón rước và sắp mình xuống đất. Người thưa rằng: Này, lạy hai chúa, xin hãy đến ở nhà của kẻ tôi tớ, và hãy nghỉ đêm tại đó. Hai chúa hãy rửa chân, rồi sáng mai thức dậy lên đường. Hai thiên sứ phán rằng: Không, đêm nay ta sẽ ở ngoài đường. Nhưng Lót cố mời cho đến đổi hai thiên sứ phải đi lại vào nhà mình. Người dâng một bữa tiệc, làm bánh không men, và hai thiên sứ bèn dùng tiệc. Hai thiên sứ chưa đi nằm, mà các người nam ở Sô-đôm, từ trẻ đến già, tức cả dân, đều chạy đến bao chung quanh nhà. Bọn đó gọi Lót mà hỏi rằng: Những khách đã vào nhà người buổi chiều tối nay ở đâu? Hãy dẫn họ ra đây, hầu cho chúng ta được biết. Lót bèn ra đến cùng dân chúng ở ngoài cửa, rồi đóng cửa lại, và nói cùng họ rằng: Này, tôi xin anh em đừng làm điều ác đó! Đây, tôi sẵn có hai con gái chưa chồng, tôi sẽ đưa chúng nó cho anh em, rồi mặc tình anh em tính làm sao tùy ý; miễn đừng làm chi hại cho hai người kia; vì cố đó, nên họ đến núp bóng mái nhà tôi. Bọn dân chúng nói rằng: Người hãy tránh chỗ khác! Lại tiếp rằng: Người này đến đây như kẻ kiêu ngạo, lại muốn đoán xét nữa sao! Vậy, thôi! chúng ta sẽ đãi người bạc-tê hơn hai khách kia. Đoạn, họ lấn ép Lót mạnh quá, và tràn đến đập phá cửa. Nhưng hai thiên sứ giơ tay ra, đem Lót vào nhà, và đóng cửa lại, đoạn, hành phạt bọn dân chúng ở ngoài cửa, từ trẻ đến già, đều quáng lòa mắt, cho đến đổi tìm cửa mặt mà không được. Hai thiên sứ bèn hỏi Lót rằng: Người còn có ai tại đây nữa chẳng? Rể, con trai, con gái và ai trong thành thuộc về người, hãy đem ra khỏi hết đi! Chúng ta sẽ hủy diệt chỗ này, vì tiếng kêu oan về dân thành này đã thấu lên đến Đức Giê-hô-va, nên Ngài sai chúng ta xuống mà hủy diệt. Lót bèn đi ra và nói cùng rể đã cưới con gái mình rằng: Hãy chỗi dậy, đi ra khỏi chốn này, vì Đức Giê-hô-va sẽ hủy diệt thành. Nhưng các chàng rể tưởng người nói chơi. Đến sáng, hai thiên sứ hỏi Lót và phán rằng: Hãy thức dậy, dẫn vợ và hai con gái người đang ở đây ra, e khi người cũng chết lây về việc hình phạt của thành nữa chẳng. Nhưng Lót lẩn lữa; vì cố Đức Giê-hô-va thương xót Lót, nên hai thiên sứ nắm lấy tay kéo người, vợ cùng hai con gái người, và dẫn ra khỏi thành. Vả, khi hai thiên sứ dẫn họ ra khỏi rồi, một trong hai vì nói rằng: Hãy chạy trốn cứu lấy mạng, đừng ngoái lại sau và cũng đừng dừng bước lại nơi nào ngoài đồng bằng; hãy chạy trốn lên núi, kéo phải bỏ mình chẳng. Lót đáp lại rằng: Lạy Chúa, không được! Này, tôi tớ đã được ơn trước mặt Chúa; Chúa đã tỏ lòng nhân từ rất lớn cùng tôi mà cứu tròn sự sống tôi. Nhưng tôi chạy trốn lên núi không kịp trước khi tai nạn đến, thì tôi phải chết. Kìa, thành kia đã nhỏ, lại cũng gần đập tôi có thể ẩn mình. Ôi! chớ chi Chúa cho tôi ẩn đó để được cứu tròn sự sống tôi. Thành này há chẳng phải nhỏ sao? Thiên sứ phán rằng: Đây, ta ban ơn này cho người nữa, sẽ không hủy diệt thành của người đã nói đó đâu. Mau mau hãy lại ẩn đó, vì ta không làm chi được khi người chưa vào đến nơi. Bởi cố ấy, nên người ta gọi tên thành này là Xoa. Khi mặt trời mọc lên khỏi đất, thì Lót vào đến thành Xoa. Đoạn, Đức Giê-hô-va giáng mưa diêm sanh và lửa từ nơi Ngài trên trời sa xuống Sô-đôm và Gô-mô-rơ, hủy diệt hai thành này, cả đồng bằng, hết thảy dân sự cùng các cây cỏ ở nơi đất đó. Nhưng vợ của Lót quay ngoắt lại đằng sau mình, nên hóa ra một tượng muối. Áp-ra-ham dậy sớm, đi đến nơi mà người đã đứng chầu Đức Giê-hô-va, ngó về hướng Sô-đôm và Gô-mô-rơ, cùng khắp xứ ở đồng bằng, thì thấy từ dưới đất bay lên một luồng khói, như khói của một lò lửa lớn. Vả, khi Đức Chúa Trời hủy diệt các thành nơi đồng bằng, tức là thành Lót ở, thì nhớ đến Áp-ra-ham, cứu Lót ra khỏi chốn phá tan đó.**

Chúng ta hãy xem Chúa Jêsus phán gì về sự phán xét này qua sách Lu-ca.

Lu-ca 10:12-16: Ta phán cùng các người, đến ngày cuối cùng, thành Sô-đôm sẽ chịu nhẹ hơn thành này. Khốn cho mày, thành Cô-ra-xin! Khốn cho mày, thành Bết-sai-đa! Vì nếu các phép lạ đã làm giữa bay, đem làm trong thành Ty-rơ và thành Si-đôn, thì hai thành ấy đã mặc áo gai và đội tro mà ăn năn từ lâu rồi. Vậy, đến ngày phán xét, thành Ty-rơ và thành Si-đôn sẽ chịu nhẹ hơn bay. Còn mày, thành Ca-bê-na-um, mày sẽ được nhắc lên tận trời sao? Không, sẽ bị hạ xuống tới dưới âm phủ! Ai nghe các người, ấy là nghe ta; ai bỏ các người, ấy là bỏ ta; còn ai bỏ ta, ấy là bỏ Đấng đã sai ta.

Khi các môn đồ của Chúa Jêsus tới nơi nào thì Thánh-Linh của Đức Chúa Jêsus Christ cũng hiện diện tại nơi đó và hết thấy những hành động của người ta đối với các môn đồ của Chúa Jêsus sẽ là bằng chứng về thái độ của họ đối với Lời Đức Chúa Trời của vậy.

Đức Chúa Jêsus đã uỷ nhiệm cho các môn đồ của Ngài về những sự ban cho của Ngài đối với những người tiếp rước các môn đồ của Ngài và mọi lời nói ra từ môi miệng của các môn đồ của Chúa Jêsus đối với những người hoặc tiếp rước hoặc không tiếp rước họ sẽ được thực thi theo như Lời Chúa Jêsus đã phán.

Ma-thi-ơ 10:11-13: Các người vào thành nào hay là làng nào, hãy hỏi thăm ai là người đáng tiếp rước mình, rồi ở nhà họ cho đến lúc đi. Và khi vào nhà nào, hãy cầu bình an cho nhà ấy; nếu nhà đó xứng đáng, thì sự bình an các người xuống cho; bằng không, thì sự bình an các người trở về các người.

Thời gian các môn đồ lưu lại tại nhà nào mà người ta tiếp rước mình là tùy thuộc vào những sự hiểu biết và nhu cầu của nhà đó đối với những sự ban cho của Đức Chúa Trời qua sự rao giảng của các môn đồ. Đức Thánh-Linh sẽ cai trị công việc này và các môn đồ của Chúa Jêsus phải sử dụng đức tin của mình để hợp tác với sự cai trị của Đức Thánh-Linh. Lời chúc bình an của các môn đồ cũng như lời cầu nguyện chúc phước của Áp-ra-ham, của Y-sác và Gia-cốp, là những người đã được Đức Chúa Trời lập giao ước và ban phước cho vậy, sẽ ứng nghiệm cho những người xứng đáng.

Đức Chúa Jêsus đã phán với môn đồ của rằng: **nếu nhà đó xứng đáng, thì sự bình an các người xuống cho; bằng không, thì sự bình an các người trở về các người.** Điều này có tác dụng khích lệ các môn đồ về sự nên làm, đó là hãy chúc phước và chớ rửa sả, vì việc phán xét là thuộc về Đức Chúa Trời, còn với các tội lỗi của Đức Chúa Jêsus Christ thì hãy tỏ ra sự yêu thương của Đức Chúa Trời, như Lời Chúa có chép rằng: **Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời. Vả, Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài xuống thế gian, chẳng phải để đoán xét thế gian đâu, nhưng hầu cho thế gian nhờ Con ấy mà được cứu. Ai tin Ngài thì chẳng bị đoán xét đâu; ai không tin thì đã bị đoán xét rồi, vì không tin đến danh Con một Đức Chúa Trời. Vả, sự đoán xét đó là như vậy: sự sáng đã đến thế gian, mà người ta ưa sự tối tăm hơn sự sáng, vì việc làm của họ là xấu xa. Bởi vì phàm ai làm ác thì ghét sự sáng và không đến cùng sự sáng, e rằng công việc của mình phải trách móc chẳng. Nhưng kẻ nào làm theo lẽ thật thì đến cùng sự sáng, hầu cho các việc của mình được bày tỏ ra, vì đã làm trong Đức Chúa Trời.** (Giăng 3:16-21)

Chúa Jêsus không muốn các tội lỗi của Ngài đoán xét người ta, vì loài người nhìn bề ngoài, song Đức Chúa Trời nhìn bề trong, vậy nên mạng lệnh của Chúa Jêsus đối với các môn đồ của Ngài trong việc đi ra làm chứng Đạo là rất quan trọng, vì không ít người đã cho rằng, vì Danh Chúa ở trong mình nên đừng vội vàng mở miệng chúc phước hay là cầu bình an cho người ta, e những người kia không xứng đáng mà cũng được hưởng phước chẳng!

Hãy nhớ rằng, khi chúng ta được Chúa sai đi, thì ấy là Thánh-Linh của Chúa ở cùng với chúng ta và chúng ta là người đại diện cho Chúa, còn Chúa sẽ giúp ta làm công việc của Ngài và mọi lời chúng ta sẽ nói ấy là nhân Danh Chúa mà nói, vậy hãy làm và nói theo sự dắt dẫn của Đức Thánh-Linh, hầu cho ý của Chúa được nên, Nước của Cha được đến ở trên đất cũng như ở trên trời vậy.